SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Light

SONORA S1 P

Su giày bảo h ộ thấp , **thoáng khí**

Giày c ổ thấp SONORA đư ợc làm bằn g đặt thoáng khí, nhẹ và chắn mềm lý t oở ờn rụ cho mội khô ráo, chúng có S1P năng chư ố trượt gầu và đế thép, đặc tính ch ố n g tĩnh điệ n và hấp thụ năng l ư ợn g ở gót chân.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da l
lót bên trong / i tái chế	lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
ng lượng thép	0.635 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

CO2 11.61 kg



135



S1P
g làm việc trong khô ráo, không có nguy cơ bị nước ngấm vào, và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống đâm thủng và thông thoáng bạn cần giày bảo hộ S1P.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
i chắc chắn bằng kiểu chân kẽm hoặc sắt



iữa bằng **thép**
thép đâm thủng được làm bằng thép không gỉ phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tiphát ra, bảo rằng chúng được cách hiệu ện100 kiloOhm và 1 GigaOhm



SRC
rước là trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ SRC. Để qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân mang. ờ chân khi đi bộ hoặc chạy lên cơ thể ng

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, Xây dựcần g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hầ nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật liệu **Da** l **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm nước ban đầu	? 0.8	6.9		ờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sớm ơ	? 15	61.1			mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế					
	L ớp lót: thấm nước ban đầu	? 2	86.9		ờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sớm ơ	? 20	695.4			mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái ch ế (96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**					
	Ch ố n g mài mòn (mài mòn) ế ngoài (	? 150	32			mm
	Chư ố ợt c ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt g ót v ề phía t	? 0.31	0.47			ma sát
	rư Ợt c ớt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.44			ma sát
	rư Ợt SR - G ế t m + Glycerin - Trư ợt g ót phía t	? 0.19	0.26			ma sát
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22	0.29			ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	116.5			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ g ót chân ủ	? 20	30			J
Đ ứ n g đầ **Thép**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khôn có ý thay ê nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		9.34		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			11.61 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.